

MUA [+24.0%]

Ngày cập nhật: 15/09/2020

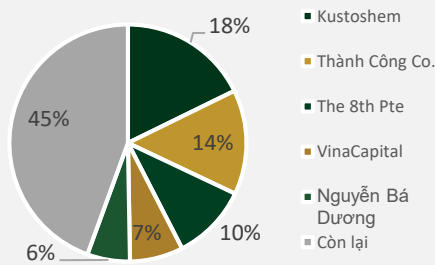
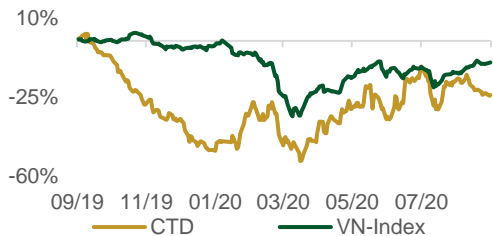
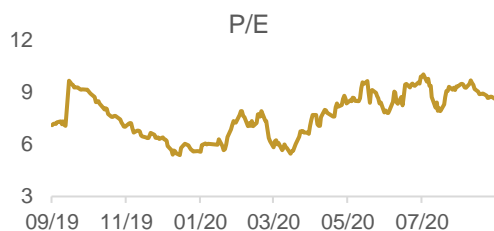
Giá hợp lý	90,400	VND
Giá hiện tại	72,900	VND

PHS

(+82-28) 5 413 5479 – support@phs.vn

Thông tin cổ phiếu

CP đang lưu hành (triệu)	76
Free-float (triệu)	38
Vốn hóa (tỷ đồng)	5,546
KLGD TB 3 tháng	744,100
Sở hữu nước ngoài	47%
Ngày niêm yết đầu tiên	09/09/2009

Cổ đông lớn

Biến động giá cổ phiếu so với Index

Lịch sử định giá

Kỳ Vọng Phục Hồi

Cập nhật kết quả kinh doanh: Trong 1H20, CTD đạt 7,525 tỷ VND doanh thu (-25% YoY), do sự sụt giảm số lượng hợp đồng ký mới và dịch Covid-19. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp tăng từ 4.6% trong 1H19 lên 5.8% trong 1H20, làm lợi nhuận gộp chỉ giảm 4% YoY. Biên lợi nhuận cải thiện bị bù trừ bởi sự gia tăng mạnh của chi phí tài chính. Việc đánh giá lại khoản đầu tư vào Ricons dẫn đến chi phí tài chính từ 0 VND trong 1H19 (CTD không có vay nợ) lên 30 tỷ VND trong 1H20. Cùng với sự sụt giảm của doanh thu tài chính (-14% YoY), LNST giảm 10% YoY với 282 tỷ VND.

Tuy nhiên, nếu so sánh chỉ riêng quý 2 so với cùng kỳ năm trước, LNST trong 2Q20 tăng 28% YoY nhờ cải thiện của biên lợi nhuận gộp. Biên lợi nhuận trong 2Q20 vẫn tăng trưởng dù cho có giãn cách xã hội. Sự tăng trưởng này là nhờ kết quả của việc tái cơ cấu hoạt động, khi công ty tập trung vào giảm chi phí quản lý, kiểm soát lãng phí và nâng cao năng suất lao động.

Dự phóng kết quả kinh doanh 2020: Chúng tôi dự phóng doanh thu trong 2020 sẽ đạt 18.3 nghìn tỷ VND (-23% YoY), dựa trên quan điểm thận trọng do ảnh hưởng của dịch bệnh và lo ngại về tăng trưởng về số lượng các hợp đồng ký mới. Tuy nhiên, sự tăng trưởng của biên lợi nhuận sẽ giúp cho LNST đạt 824 tỷ VND (+16% YoY) vì sự giảm nhẹ xung đột của của ban điều hành sẽ cải thiện hiệu quả hoạt động của công ty. Nỗ lực tái cơ cấu sẽ mang lại kết quả tốt cho công ty vào cuối năm.

Điểm nhấn đầu tư: (1) Trong giai đoạn khó khăn hiện tại, tăng trưởng sẽ không quan trọng bằng khả năng phục hồi. CTD là công ty có khả năng phục hồi mạnh nhất trong ngành xây dựng khi thị trường bất động sản khởi sắc trở lại. CTD có bảng cân đối tài chính khỏe mạnh, tạo lợi thế cạnh tranh cho công ty khi tham gia vào các dự án quy mô lớn. Tình hình tài chính vững chắc sẽ cung cấp cho CTD sự linh hoạt để có thể ứng phó trong khoảng thời gian này. (2) Xung đột của nội bộ ban điều hành đã giảm nhẹ. Nỗ lực tái cơ cấu của công ty sẽ giúp biên lợi nhuận được cải thiện và làm cho lợi nhuận phục hồi trở lại.

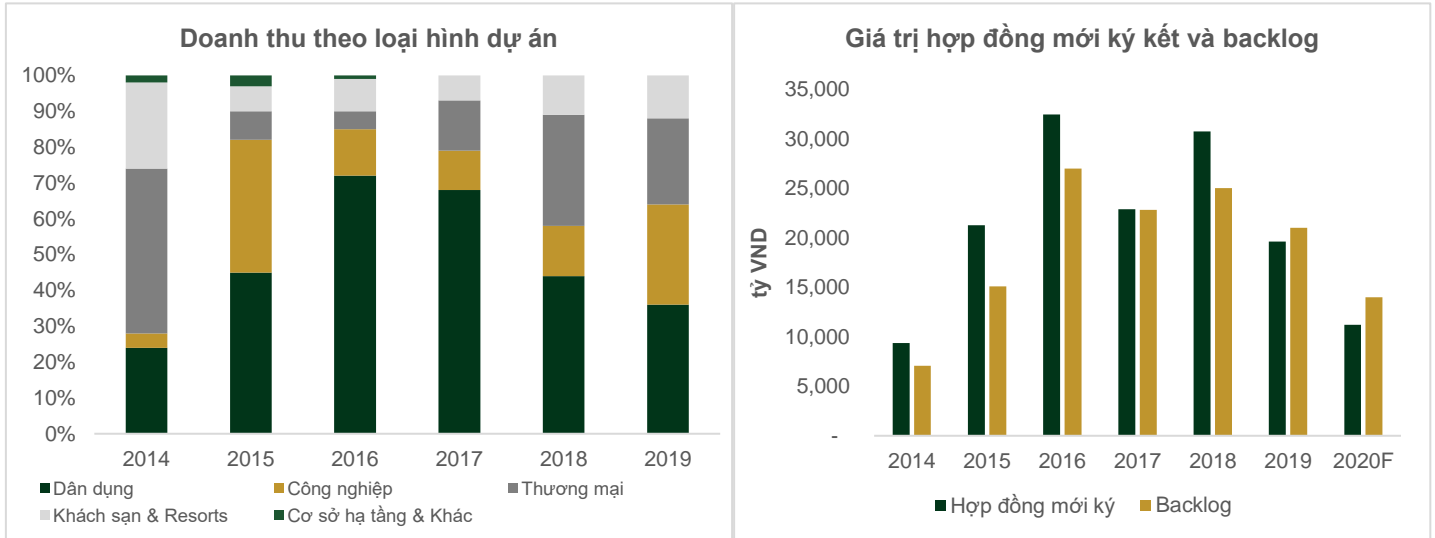
Định Giá & Khuyến Nghị: Chúng tôi sử dụng PE với mục tiêu là 8.7x để định giá. Với EPS forward đạt 10,391 VND/ cổ phiếu, giá trị hợp lý của cổ phiếu đạt 90,400 VND/cổ phiếu. Do đó, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA cho cổ phiếu CTD, với upside tương ứng là 24.0%

Rủi ro: (1) Ngành phụ thuộc vào chu kỳ của bất động sản, (2) Các hợp đồng ký mới chậm lại do sự cạnh tranh gay gắt.

Chỉ số tài chính	2015A	2016A	2017A	2018A	2019A	2020E
Doanh thu thuần (tỷ VND)	13,669	20,783	27,177	28,561	23,733	18,314
Lợi nhuận sau thuế (tỷ VND)	733	1,422	1,653	1,510	711	824
EPS (VND)	10,708	20,669	20,436	18,357	8,859	10,391
Tăng trưởng EPS (%)	45%	93%	-1%	-10%	-52%	17%
Giá trị sổ sách (VND)	69,199	80,904	94,830	101,621	106,864	113,736
P/E	4.70	7.37	10.21	8.76	12.11	8.70
P/B	1.00	1.88	2.20	1.58	1.01	0.79
Cổ tức tiền mặt (VND)	5,000	5,500	5,000	5,000	3,000	3,000

Công ty Xây dựng đầu ngành

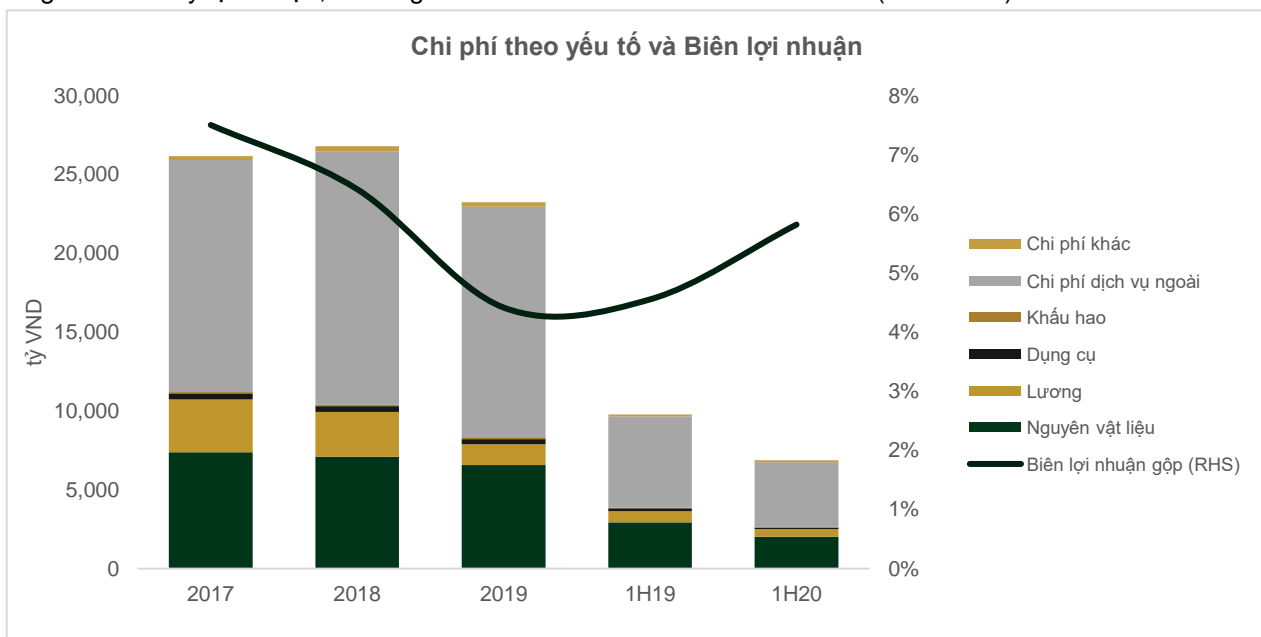
Coteccons có 4 nguồn doanh thu chính: dịch vụ thiết kế và xây dựng (chiếm 99.8% trong tổng doanh thu trong 1H20), thuê văn phòng (không gian trong tòa nhà trụ sở chính), buôn bán vật liệu xây dựng (thông qua công ty con Unicons) và cho thuê thiết bị thi công. Doanh thu từ dịch vụ xây dựng đến từ các dự án dân dụng và công nghiệp. Các loại hình dự án từ tòa nhà cao tầng, khu mua sắm phức hợp, nhà máy công nghệ cao cho đến khách sạn và resort. Do vậy, trong 1H20, thị trường bất động sản ảm đạm đã khiến cho doanh thu giảm 25% YoY.



(Nguồn: CTD, PHFM tổng hợp và ước tính, *PHFM ước tính giá trị hợp đồng mới ký)

Trong thời gian khó khăn hiện tại, CTD vẫn có được những hợp đồng mới trong 1Q20 với tổng giá trị đạt 5 nghìn tỷ VND, và trong 2Q20 đạt 3.2 nghìn tỷ VND. Điều này cho thấy sự linh hoạt và danh tiếng của một công ty đầu ngành. Vì tính chu kỳ của ngành xây dựng, những hợp đồng mới ký kết trong năm giảm từ năm 2018.

Biên lợi nhuận gộp bắt đầu giảm từ cuối năm 2018 và rơi mạnh trong năm 2019. Công ty bắt đầu thực hiện việc tái cơ cấu hoạt động bằng cách tập trung vào giảm chi phí quản lý, kiểm soát lãng phí và nâng cao năng suất lao động. Và những nỗ lực đã được đền đáp. Biên lợi nhuận gộp hồi phục từ 4Q19. Ngay cả trong tháng 4, khi giãn cách xã hội gây ra sự chậm trễ trong các công trình xây dựng, biên lợi nhuận gộp trong 2Q20 vẫn là cao nhất trong 4 quý gần nhất. Biên lợi nhuận tăng đã thúc đẩy lợi nhuận, LNST giảm 10% YoY ít hơn so với doanh thu (-25% YoY).



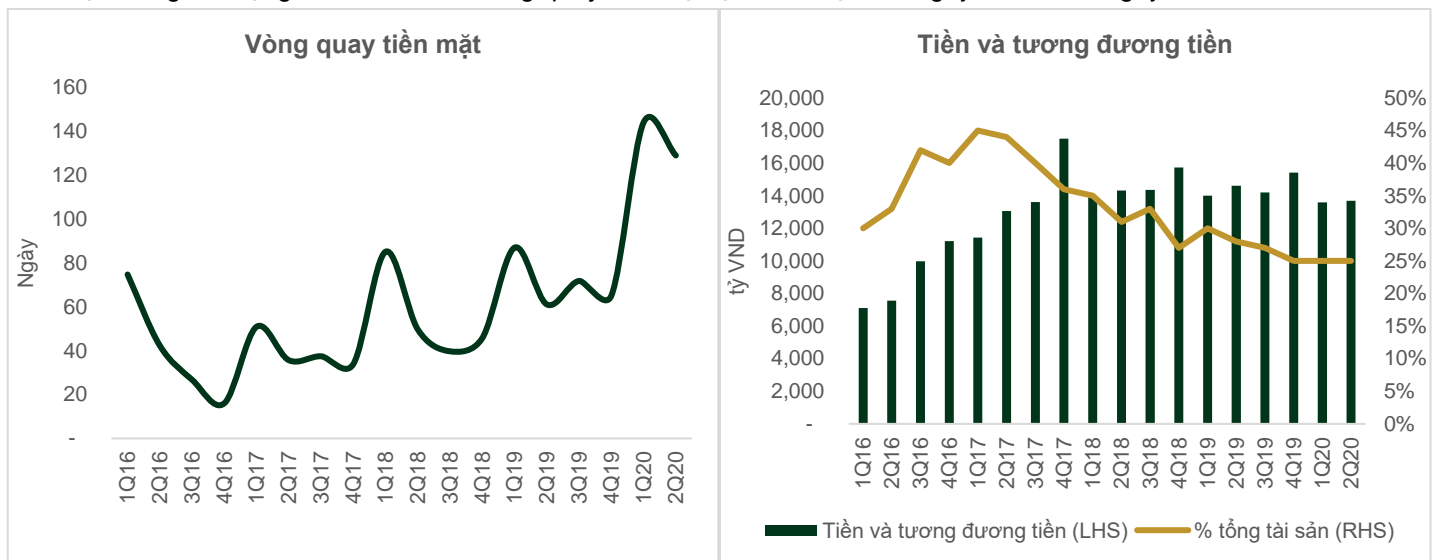
(Nguồn: CTD, PHFM tổng hợp)

Giai Đoạn Khó Khăn

Thị trường bất động sản đang trong giai đoạn khó khăn khi các chính sách về quản lý đất công được thắt chặt gây ảnh hưởng lớn đến việc cấp phép và phê duyệt dự án mới. Bên cạnh sự bùng phát của dịch Covid-19, các nhà phát triển bất động sản cũng gặp phải sự hạn chế trong có được nguồn tín dụng. Do đó, các công ty xây dựng rơi vào trong tình cảnh bị thiếu hụt các dự án.

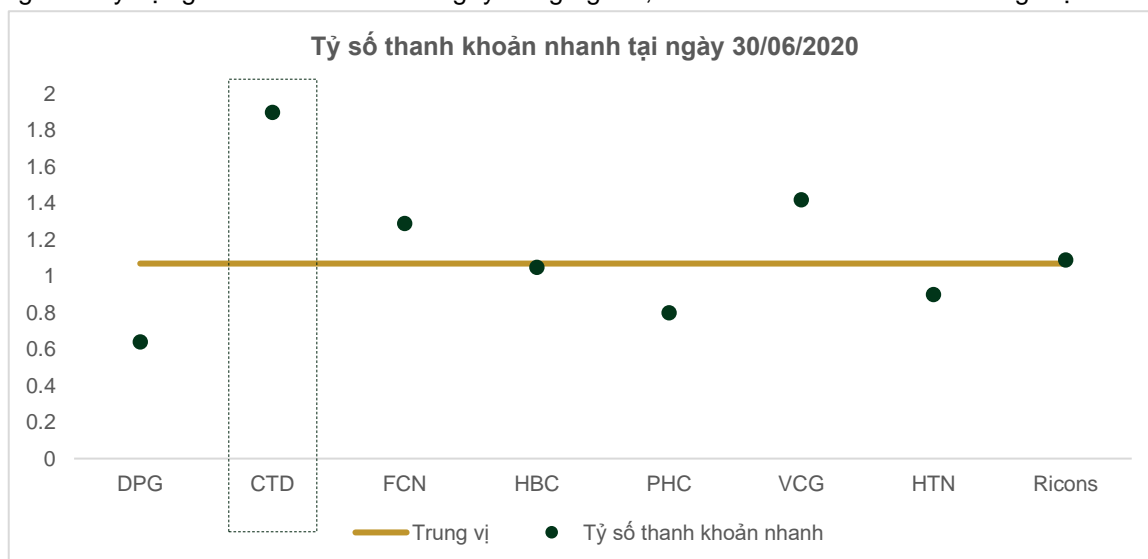
Chiến lược của CTD trong giai đoạn khó khăn tập trung vào năng suất lao động, chọn lựa các nhà phát triển dự án, duy trì tính thanh khoản cao và đẩy mạnh quá trình thu hồi nợ. Công ty có 3.68 nghìn tỷ tiền và tương đương tiền tại ngày 30 tháng 6 năm 2020. Bằng việc có khoản tiền dồi dào, CTD có lợi thế cạnh tranh khi tham gia vào các dự án lớn. CTD sẽ chủ động hơn trong việc đầu tư thiết bị xây dựng và để dành ứng trước tiền cho các nhà thầu phụ để hoàn thành dự án đúng hạn. Tình hình tài chính khỏe mạnh tạo sự linh hoạt để công ty có thể ứng phó trong giai đoạn hiện nay.

Nhưng CTD cũng không thể tránh được tình hình khó khăn hiện tại. Việc thu hồi các khoản phải thu diễn ra chậm do tình hình thị trường bất động sản khó khăn. Vòng quay tiền mặt tại 2Q20 đạt 129 ngày, so với 61 ngày vào 2Q19.



(Nguồn: CTD, PHFM tổng hợp)

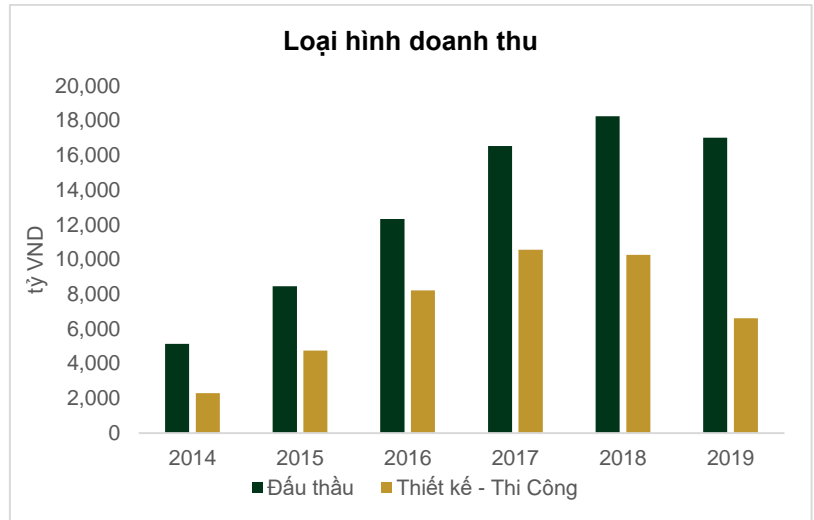
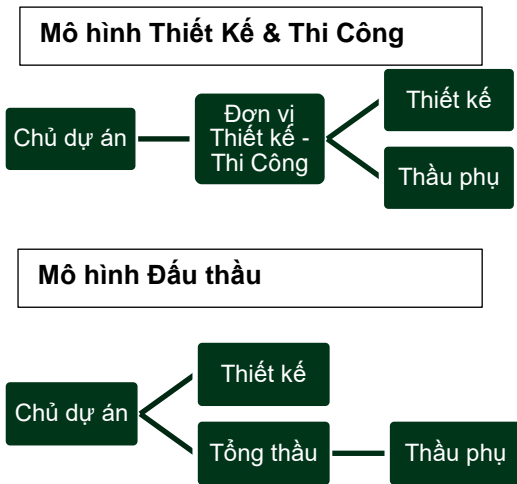
Tuy nhiên, trong giai đoạn này, chúng tôi tin rằng sự tăng trưởng sẽ không quan trọng bằng khả năng phục hồi kết quả kinh doanh khi thị trường bất động sản khởi sắc trở lại. Nhờ thanh khoản tốt, CTD là công ty có khả năng tốt nhất để hồi phục trong ngành xây dựng. So sánh với các công ty trong ngành, CTD có báo cáo tài chính vững mạnh nhất.



(Nguồn: PHFM tổng hợp)

Ricons và Xung đột nội bộ

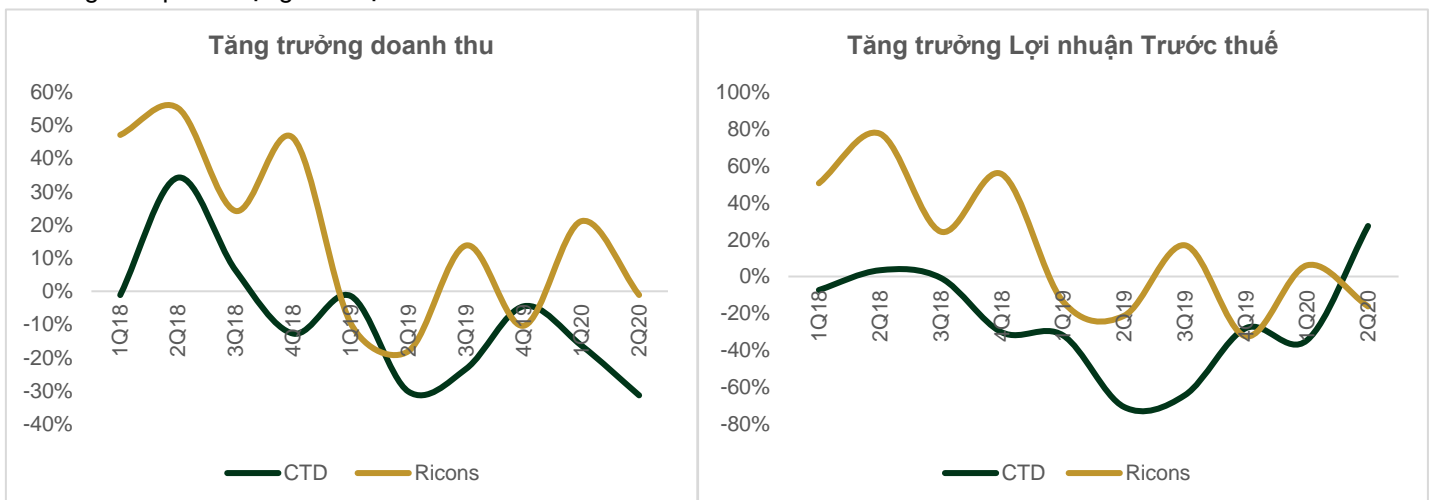
CTD có lợi thế cạnh tranh khi xây dựng các dự án lớn với mô hình Thiết Kế và Thi Công (D&B). Mô hình D&B có thể hoàn thành dự án nhanh hơn và tiết kiệm chi phí hơn so với mô hình truyền thống – Thiết kế, Đấu thầu và Thi Công (tên gọi ngắn hơn là Đấu thầu). Chính vì vậy, các dự án D&B đã đóng góp đáng kể vào trong doanh thu của công ty. CTD cũng cung cấp dịch vụ tổng thầu cho các dự án D&B. Điều này giúp cho CTD có thể đưa ra những giải pháp cho đơn vị phát triển bất động sản, bao gồm phương pháp xây dựng, lựa chọn vật liệu xây dựng và tư vấn thiết kế. Làm tổng thầu cho các dự án D&B mang lại cho CTD biên lợi nhuận cao.



(Nguồn: CTD, PHFM tổng hợp)

Với tham vọng tăng trưởng, lãnh đạo của CTD muốn phát triển thị phần ở phân khúc hạ tầng và các dự án tầm trung. Tuy nhiên, mảng xây dựng hạ tầng không phù hợp với thể mạnh của công ty, do đó doanh thu từ mảng hạ tầng đã không còn đóng góp vào kết quả hoạt động của công ty từ năm 2016. Đối với việc phát triển phân khúc dự án tầm trung, CTD sử dụng chiến lược M&A, mua bán và sáp nhập với các công ty xây dựng nhỏ hơn. Trong năm 2015, CTD sở hữu 100% Unicons bằng cách hoán đổi cổ phiếu mới phát hành cho số lượng cổ phiếu lưu hành của Unicons. Trong 2019, CTD có kế hoạch sáp nhập với Ricons bằng phương pháp tương tự, nhưng cổ đông lớn nhất đã phản đối. Xung đột nội bộ công ty bắt đầu từ đó.

Cổ đông lớn nhất – Kustocem, không đồng ý với việc sáp nhập với Ricons, chỉ ra rằng công ty cần xây dựng tình hình tài chính vững chắc thay vì mở rộng kinh doanh tại thời điểm đó. Kustocem cũng tin rằng có mâu thuẫn về lợi ích và sự không rõ ràng trong các giao dịch nội bộ khi các lãnh đạo của CTD đang nắm giữ cổ phần và các vị trí cấp cao của Ricons. Sự trái ngược trong kết quả kinh doanh của Ricons và CTD làm cho mâu thuẫn nóng lên. Sự lo ngại về quản trị công ty tăng lên và giá cổ phiếu sụt giảm mạnh.



(Nguồn: CTD, PHFM tổng hợp)

Mâu thuẫn nội bộ hạ nhiệt tại Đại hội Cổ đông năm 2020. Ông Trần Bá Dương – Chủ tịch CTD – rời bỏ tư cách là thành viên của hội đồng quản trị (HĐQT) Ricons. Ông Nguyễn Sỹ Công (cũng là thành viên của HĐQT Ricons) từ nhiệm khỏi vị trí CEO và thành viên HĐQT của CTD. Kustocem tiến cử 2 thành viên mới vào HĐQT, thể hiện sức ảnh hưởng lớn hơn vào CTD. Kể từ lúc hạ nhiệt mâu thuẫn, kết quả hoạt động của CTD có những dấu hiệu hồi phục. LNST trong 2Q20 tăng trưởng 28% YoY mặc cho sự tăng mạnh của chi phí tài chính do đánh giá lại khoản đầu tư vào Ricons (CTD vẫn còn nắm giữ 14.3% Ricons).

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chưa rõ chiến lược phát triển của CTD trong tương lai. Tại ĐHCĐ, ông Trần Bá Dương vẫn mong muốn sẽ tiếp tục mua những công ty hỗ trợ chuỗi cung ứng, thị phần hoặc mô hình D&B (thâm nhập thị trường và phát triển sản phẩm). Ông Dương cũng muốn tận dụng sức mạnh tài chính của CTD để tham gia cùng phát triển các dự án bất động sản (đa dạng hóa). Trong khi đó, Kustocem muốn CTD mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh, không chỉ ở lãnh thổ Việt Nam mà còn ở các thị trường khác trong khu vực châu Á (phát triển thị trường). Một số công ty như Xây dựng Hòa Bình (HBC) cũng có kế hoạch phát triển thị trường, tập trung vào các nước trong khu vực Đông Nam Á. Dù với chiến lược phát triển nào, tầm nhìn của ban lãnh đạo sẽ giúp kết quả kinh doanh hồi phục lại, đồng thời phát triển mạnh mẽ hơn nữa, miễn là khi công ty duy trì được sự minh bạch và truyền đạt thông tin rõ ràng với các nhà đầu tư.

Định giá

Chúng tôi dự phóng doanh thu trong năm 2020 sẽ đạt 18.3 nghìn tỷ (-23% YoY), dựa trên quan điểm thận trọng do ảnh hưởng của dịch bệnh và lo ngại về tăng trưởng về số lượng của các hợp đồng ký mới. Tuy nhiên, sự tăng trưởng của biên lợi nhuận sẽ giúp cho LNST đạt 824 tỷ VND (+16% YoY) vì sự giảm nhẹ xung đột của của ban điều hành sẽ cải thiện hiệu quả hoạt động của công ty. Nỗ lực tái cơ cấu sẽ mang lại kết quả tốt cho công ty vào cuối năm.

Chúng tôi sử dụng P/E để định giá, với mục tiêu là 8.7x – P/E trung bình trong giai đoạn từ năm 2016 - 2018 khi chưa có mâu thuẫn nội bộ. Với EPS forward đạt 10,391 VND/ cổ phiếu, giá trị hợp lý của cổ phiếu đạt 90,400 VND/cổ phiếu. Do đó, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA cho cổ phiếu CTD, với upside tương ứng là 24.0%.

Kể từ lúc có xung đột nội bộ, CTD được giao dịch ở P/B thấp hơn 1. Với việc không có nợ vay, CTD khá hấp dẫn với giá trị sổ sách tại 2Q20 đạt 106,884 VND/cổ phiếu.

Rủi ro

- (1) Ngành phụ thuộc vào chu kỳ của bất động sản
- (2) Các hợp đồng ký mới chậm lại do sự cạnh tranh gay gắt.

Sơ lược công ty

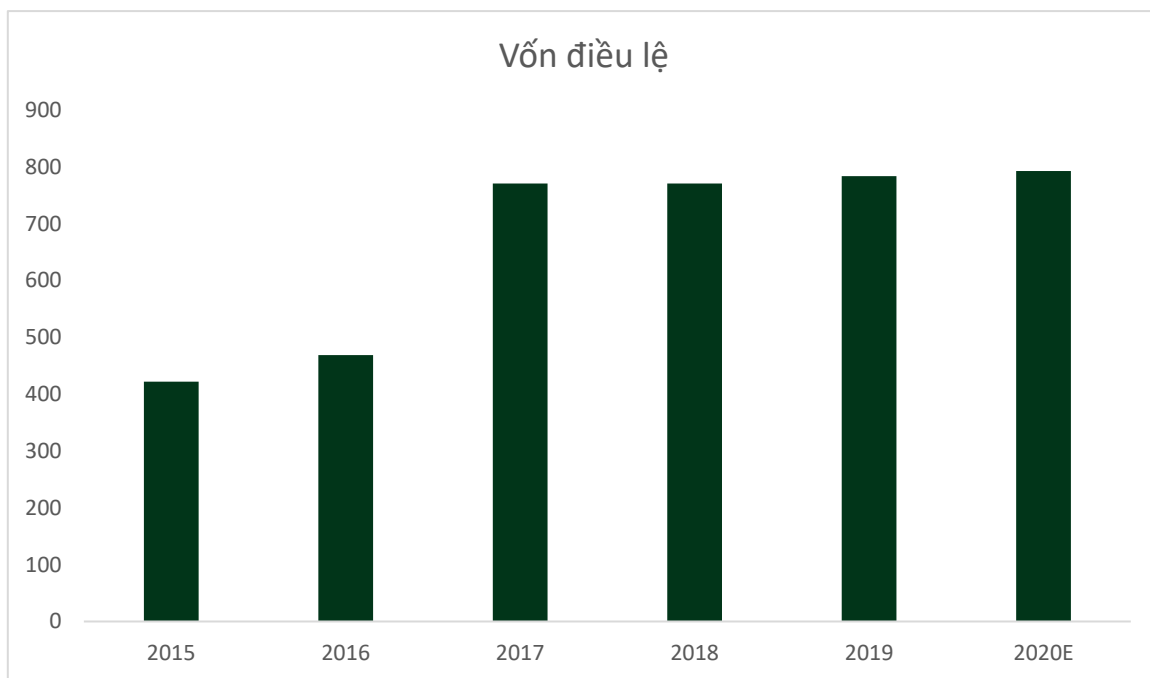
Hoạt động chính của Coteccons là cung cấp dịch vụ thiết kế và xây dựng, lắp đặt thiết bị, trang trí nội thất và cho thuê văn phòng, kinh doanh bất động sản và kinh doanh vật liệu xây dựng.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là “CTD” theo Quyết định số 155/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 9 tháng 12 năm 2009.

Năm 2019, Coteccons là Doanh nghiệp tư nhân số 1 trong ngành xây dựng, đánh dấu năm thứ 7 liên tiếp Coteccons dẫn đầu bảng xếp hạng và Coteccons cũng được vinh danh trong Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc, lớn nhất Việt Nam năm 2019 – Top 50 Vietnam The Best 2019.



Quá trình tăng vốn (tỷ VNĐ)



(Nguồn: CTD, PHFM dự phóng)

Báo cáo tài chính (tỷ VNĐ)

Kết quả kinh doanh	2015A	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F
Doanh thu thuần	13,669	20,783	27,177	28,561	23,733	18,314
Giá vốn hàng bán	(12,557)	(18,983)	(25,137)	(26,728)	(22,685)	(17,146)
Lợi nhuận gộp	1,112	1,799	2,040	1,833	1,048	1,168
Chi phí bán hàng	-	(2)	-	-	-	-
Chi phí QLDN	(363)	(297)	(395)	(505)	(459)	(354)
Lợi nhuận từ HĐKD	749	1,500	1,645	1,328	589	813
Lợi nhuận tài chính	126	170	325	321	264	208
Chi phí lãi vay	(2)	(0)	(0)	(0)	(0)	(30)
Lợi nhuận trước thuế	927	1,763	2,061	1,873	891	1,029
Lợi nhuận sau thuế	733	1,422	1,653	1,510	711	824
LNST của cổ đông Công ty	666	1,422	1,653	1,510	711	824
Cân đối kế toán	2015A	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F
Tài Sản Ngắn Hạn	6,486	9,943	14,323	15,323	14,727	13,832
Tiền và tương đương tiền	1,462	1,997	1,221	553	801	238
Đầu tư tài chính ngắn hạn	928	2,675	4,569	3,907	3,242	2,838
Phải thu ngắn hạn	2,293	3,082	5,857	8,373	8,202	8,112
Hàng tồn kho	1,051	1,241	1,874	1,444	1,626	2,220
Tài sản ngắn hạn khác	752	949	803	1,047	857	424
Tài Sản Dài Hạn	1,329	1,797	1,554	1,500	1,471	1,376
Phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	440	585	726	744	704	684
Bất động sản đầu tư	92	78	50	52	50	47
Chi phí xây dựng dở dang	48	18	0	1	161	161
Đầu tư tài chính dài hạn	125	195	227	351	394	350
Tài sản dài hạn khác	625	921	551	352	162	134
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-
Tổng cộng tài sản	7,815	11,741	15,877	16,823	16,199	15,207
Nợ phải trả	4,573	5,507	8,571	8,861	7,729	6,193
Nợ ngắn hạn	4,559	5,495	8,560	8,851	7,710	6,179
Nợ dài hạn	13	12	11	9	19	14
Vốn chủ sở hữu	3,243	6,234	7,307	7,962	8,470	9,014
Vốn điều lệ	469	771	771	784	793	793
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	54	54
Tổng nguồn vốn	7,815	11,741	15,877	16,823	16,199	15,207

Lưu chuyển tiền tệ	2015A	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	1,229	1,575	1,767	1,544	718	1,101
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	(114)	(1,984)	(1,059)	1,021	769	1,029
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Tài chính	(121)	1,618	(404)	(756)	(183)	(238)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	993	535	(356)	(668)	248	(183)
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	469	1,462	1,577	1,221	553	801
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	1,462	1,997	1,221	553	801	618
Chỉ số tài chính (%)	2015A	2016A	2017A	2018A	2019A	2020F
Tăng trưởng						
Doanh thu	79%	52%	31%	5%	-17%	-23%
Lợi nhuận sau thuế	105%	94%	16%	-9%	-53%	16%
Tổng tài sản	61%	50%	35%	6%	-4%	-6%
Tổng vốn chủ sở hữu	28%	92%	17%	9%	6%	6%
Khả năng sinh lời						
Tỷ suất lãi gộp	8%	9%	8%	6%	4%	6%
Tỷ suất EBIT	5%	7%	6%	5%	2%	4%
Tỷ suất EBITDA	6%	7%	6%	5%	3%	5%
Tỷ suất lãi ròng	5%	7%	6%	5%	3%	4%
ROA	9%	12%	10%	9%	4%	5%
ROE	23%	23%	23%	19%	8%	9%
Hiệu quả hoạt động						
Vòng quay khoản phải thu	57	47	60	91	127	166
Vòng quay hàng tồn kho	38	44	45	45	49	47
Vòng quay khoản phải trả	40	49	56	72	83	77
Khả năng thanh toán						
Tỷ suất thanh toán hiện thời	1.4	1.8	1.7	1.7	1.9	2.2
Tỷ suất thanh toán nhanh	1.2	1.6	1.5	1.6	1.7	1.9
Cấu trúc tài chính						
Tổng nợ/Tổng tài sản	0.6	0.5	0.5	0.5	0.5	0.4
Tổng vay/Vốn chủ sở hữu	1.4	0.9	1.2	1.1	0.9	0.7
Vay ngắn hạn/VCSH	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Vay dài hạn/VCSH	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: PHFM

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Nguyễn Hoàn Niên, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Mua = cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Giữ = bằng thị trường nội địa với tỉ lệ từ +10%~ -10%

Bán = thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Không đánh giá = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng/Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của báo cáo. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng/Quản lý Quỹ Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855

Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (+84-22) 384 1810

Fax: (+84-22) 384 1801